TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 30/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Ngọc Đông – Cán bộ hưu trí (Nguyên Giáo viên, Phó Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên).

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Giàng A Ch, sinh ngày 16/01/2006, tại xã N, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản N, xã H, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A L, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1969, bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Thanh, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Ch: Bà Lường Thị Thơm, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Bị hại: Cháu Sùng Thị G, sinh ngày 14/01/2013. Địa chỉ: Bản Van Hồ, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Sùng Thị G: Ông Sùng Giống Chứ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Bản H, xã S, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Bà Vừ Thị Chía, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản Van Hồ, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- **Đại diện nhà trường của bị hại**: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản Nậm Chim 1, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

Ông Lò Văn Thái, sinh năm 1986. Địa chỉ: Bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Sùng Thị G: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2024, Giàng A Ch và Sùng Thị G, sinh năm 2013, trú tại bản Van Hồ, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook và nảy sinh tình cảm yêu đương. Trong thời gian yêu nhau, Chơ đã 04 lần giao cấu với cháu G, cụ thể:

Khoảng 20 giờ ngày 31/12/2024, Chơ điều khiển xe máy HONDA Wave RSX màu đỏ, biển kiểm soát 27AL-006.37 chở cháu G đi chơi. Khi đến đoạn đường nhựa cách nhà G khoảng 2km thì Chơ dừng lại, cả hai đi bộ lên bãi đất trống trên đỉnh đồi, cách vị trí dừng xe khoảng 45m và ngồi nói chuyện. Lúc này Chơ nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với G và nói G cho ngủ cùng nhưng G không đồng ý. Chơ dùng hai tay cầm vào hai bả vai của G, đẩy G nằm xuống bãi cỏ, Chơ quỳ gối xuống nền đất, dùng tay phải kéo quần của G xuống, sau đó Chơ tự cởi quần của mình rồi banh hai chân của G ra, ấn dương vật đang cương cứng vào âm đạo của G, dập lên dập xuống nhiều lần, khoảng 05 phút thì xuất tinh trong âm đạo của G. Sau khi giao cấu xong, Chơ và G tự mặc quần áo rồi cùng nhau đi lên bãi đất trống ở đồi bên cạnh, cách đó khoảng 65m. Chơ nói với G cho quan hệ tiếp thì G không nói gì. Cả hai tự cởi quần của mình ra, G nằm ngửa, Chơ nằm đè lên người G rồi đưa dương vật đang cương cứng vào trong âm đạo của G dập lên dập xuống khoảng 05 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của G, cả hai tự mặc quần rồi Chơ đưa G về nhà.

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 19/6/2025, Chơ chở G đến trường Mầm non Nậm Chua 4, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên, cả hai nằm ôm nhau tại nền gạch ở hành lang lớp học phía trước cửa phòng bảo vệ. Được một lúc thì Chơ và G tự cởi quần ra, Chơ nằm đè lên người G và cho dương vật đang cương cứng vào âm đạo của G, dập lên dập xuống khoảng 05 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của G. Sau đó, Chơ và G nằm ôm nhau ngủ. Đến gần sáng ngày 19/6/2025, Chơ tiếp tục nằm đè lên người G, dùng tay cởi quần của G ra khỏi chân rồi đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của G, dập lên dập xuống và xuất tinh vào âm đạo của G. Sau khi giao cấu xong, Chơ và G tự mặc quần áo rồi Chơ đưa G về nhà ở bản Van Hồ, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên.

Ngày 01/7/2025, cháu Sùng Thị G đã có đơn trình báo Công an xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên xem xét, giải quyết theo quy định.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về xâm hại tình dục ở trẻ em số 19/2025/KLTDTE-TTPY ngày 17/7/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên, kết luận: Tại thời điểm giám định trên cơ thể Sùng Thị G không có dấu vết thương tích, âm hộ, âm đạo không thấy tổn thương, màng trinh có vết rách cũ tại các vị trí 1, 3, 5, 9, 11 giờ; Sùng Thị G không có thai.

Tại Bản Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 26/KLGĐĐT-PYQG ngày 29/8/2025 của Viện Pháp y quốc gia, kết luận: Tại thời điểm giám định ngày 19/8/2025 Sùng Thị G có độ tuổi từ 12 năm 03 tháng đến 12 năm 09 tháng.

Tại Bản Kết luận giám định số 813/2025/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn messenger trao đổi giữa tài khoản Facebook: "Saboy 'Nậm Pồ' "; "Tùnng Xôi" của Giàng A Ch với tài khoản "G Gill Phố" của Sùng Thị G ghi nhận nội dung cuộc trò chuyện có liên quan đến vụ việc.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-P2 ngày 25/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Giàng A Ch để xét xử về tội "*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Giàng A Ch, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội "*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Giàng A Ch mức án từ 13 (mười ba) đến 14 (mười bốn) năm tù giam.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết trong giai đoạn tin báo. Phía bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu hồng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO.

- Về án phí: Do bị cáo Giàng A Ch là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A Ch.

Người bào chữa cho bị cáo không có tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống của bị cáo, do nhận thức pháp luật của bị cáo còn nhiều hạn chế, là người thuộc dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; trong quá trình điều tra bị cáo đã cùng với gia đình bồi thường cho bị hại 50.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội. Về án phí, do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo, Bị hại đã nhận đủ 50 triệu đồng của bị cáo và gia đình bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; không khiếu nại các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Giàng A Ch thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Sùng Thị G số tiền là 50.000.000 đồng. Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình đã gây ra, do phong tục tập quán người dân tộc Mông lấy vợ, lấy chồng sớm, bị cáo có tình cảm yêu thương em Sùng Thị G thật sự và muốn lấy làm vợ, kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Tại giai đoạn điều tra do gia đình bị hại đã thống nhất để ông Sùng Giống Chứ, sinh năm 1978 là bố đẻ của bị hại Sùng Thị G tham gia tố tụng với tư cách người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Sùng Giống Chứ là người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; bà Vừ Thị Chía, sinh năm 1980; Địa chỉ: Bản Van Hồ, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên mẹ đẻ của bị hại được sự đồng ý của bị hại là người đại diện cho bị hại Sùng Thị G trong quá trình xét xử tại Toà án các cấp tại văn bản lập ngày 29/12/2025. Tại phiên toà, bị hại và người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại G và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên không có ý kiến gì về việc thay đổi người đại diện hợp pháp của bị hại và việc vắng mặt của ông Sùng Giống Chứ, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên toà. Do đó, căn cứ quy định tại Thông tư 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLDTBXH ngày 21/12/2018 về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi; Điều 420; khoản 2 Điều 423 của Bộ luật Tố tụng

hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc tham gia tố tụng của bà Vừ Thị Chía và tiến hành xét xử vụ án theo thu tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên xác minh làm rõ: Trong các ngày 31/12/2024 và ngày 19/6/2025, tại khu vực đồi thuộc bản Van Hồ, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên và trường Mầm non Nậm Chua 4, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên, Giàng A Ch đã 04 lần giao cấu với cháu Sùng Thị G khi cháu G dưới 13 tuổi (trong đó có 02 lần giao cấu với cháu G khi cháu mới được 11 tuổi 07 tháng 12 ngày; 02 lần giao cấu với cháu G khi cháu mới được 12 tuổi 01 tháng), mục đích để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A Ch phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Kết quả xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra, biên bản, bản ảnh, Bản kết luận giám định về xâm hại tình dục ở trẻ em số: 19/2025/KLTDTE-TTPY ngày 17/7/2025; Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 26/KLGĐĐT-PYQG ngày 29/8/2025; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Giàng A Ch nhận thức rõ việc thực hiện hành vi giao cấu với cháu Sùng Thị G dưới 13 tuổi là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi đó của bị cáo Giàng A Ch bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố về tội "*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*" theo quy định tại Điều 142 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Về tình tiết định khung hình phạt: Do bị cáo đã 04 lần phạm tội đối với cháu Sùng Thị G, sinh ngày 14/01/2013 (khi đó bị hại dưới 13 tuổi), nên đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Chơ là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý, sức khỏe danh dự, nhân phẩm của bị hại G, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho cháu Sùng Thị G số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), bị hại Sùng Thị G và gia đình đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt tù mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là quá nặng và không phù hợp với tính chất, mức độ, hoàn cảnh phạm tội, tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật bởi vì: Mặc dù bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; phong tục, tập quán vẫn còn lạc hậu; việc lấy vợ, lấy chồng trước tuổi theo quy định của pháp luật còn diễn ra phổ biến (đặc biệt là đồng bào dân tộc Mông), bị cáo và bị hại có tình cảm yêu thương nhau và muốn lấy nhau làm vợ chồng; do vậy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét một cách toàn diện, khách quan đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên phạm tội, có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định ở khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do tuổi đời bị cáo còn quá trẻ mới qua tuổi thành niên (thời điểm phạm tội chưa đến 19 tuổi), là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật và xã hội còn có nhiều hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 50 triệu đồng, nên cần tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo và sớm được trở về đoàn tụ với gia đình, sinh cơ lập nghiệp, xây dựng gia đình, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Theo đó cũng cần xem xét áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt vừa có tính nghiêm trị, vừa có tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung; đồng thời cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng, tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Đối với đề nghị của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 4 Điều 142 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*".

Do nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo Giàng A Ch đã cùng với gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Sùng Thị G số tiền 50 triệu đồng (Năm mươi

triệu đồng). Bị hại Sùng Thị G không yêu cầu bị cáo Chơ phải bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và gia đình đối với bị hại Sùng Thị G.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về vật chứng vụ án: Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với chiếc điện thoại di động màu hồng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đều khai và thừa nhận đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A Ch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A Ch phạm tội *"Hiếp dâm người dưới 16 tuổi"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Giàng A Ch 08 (tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu hồng, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO.

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/11/2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A Ch.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bị hại lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/12/2025)./.

***Nơi nhận**:*
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội, VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Giàng A Ch;
- Bị hại Sùng Thị G;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ Q&LIHP của bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Đại diện Nhà trường;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- Lưu HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Khanh